# **TUẦN 20**

# **HĐTN : SINH HOẠT DƯỚI CỜ LỚP 2/3**

# **HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ MÙA XUÂN Tiết 1**

# **Thứ Hai 20/1/ 2025**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Học sinh được trải nghiệm về không khí mùa xuân qua hội diễn văn nghệ chủ đề Mùa xuân.

- Học sinh nhiệt tình tham gia và cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.Nhiệt tình, sẵn sàng tham gia hội diễn văn nghệ về chủ đề mùa xuân.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Hội chợi xuân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Mùa xuân:  *+ Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục, hát,...về chủ đề mùa xuân đến từ HS tất cả các khối lớp trong trường.*  *+ Nhà trường động viên, khen ngợi các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia hội diễn văn nghệ.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nhiệt tình tham gia. |

**MÔN HỌC :TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 55: BẢNG NHÂN 2 Tiết 2**

**Thứ 2/20/1/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2
* Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phẩm chất: Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20; 10 thẻ 2 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Đếm theo trăm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  32’ | 1.Khởi động:  Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  2.Khám phá,luyện tập: | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
|  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  *?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  *?. Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?*  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - GV trợ giúp HS hạn chế  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung | - HS đọc yêu cầu  *?. tính*  *?. Ghi kết quả kèm đơn vị đo*  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  *2kg x 6 = 12kg*  *2kg x 10 = 10kg*  *2cm x 8 = 16cm*  *2dm x 9 = 18dm*  *2l x 7 = 14l*  *2l x 5 = 10l*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  *\*Mỗi chậu hoa có 2 bông hoa hồng, có 5 chậu hoa. Vậy 2 được lấy 5 lần.*  *\*Mỗi bạn có 2 chiếc vợt bóng bàn, có 3 bạn. Vậy 2 được lấy 3 lần*  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
|  |
| - GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi  - Giáo viên tổng kết trò chơi | - Học sinh tham gia chơi: Kết thành vòng tròn  *HS: Kết mấy? Kết mấy?*  *Quản trò: Kết 4. Kết 4*  *HS: tìm cách để kết thành nhóm 4*  *Quản trò: Mỗi người có 2 chân, 4 người có mấy chân?*  *HS: Nếu phép nhân để tìm tất cả số chân*  - HS chơi nhiều lần  - HS nêu thêm tình huống có phép nhân trong thực tế  - Học sinh lắng nghe. |
|  | 3.Vận dụng:?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

# **MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **BÀI 20: GẮN BÓ VỚI CON NGƯỜI**

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# **BÀI ĐỌC 1: CON TRÂU ĐEN LÔNG MƯỢT (Trích) Tiết 1,2**

Thứ hai /20/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ Con trâu đen lông mượt; phát âm đúng các từ ngừ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, mỗi dòng, mỗi khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình.

- Nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, xếp đúng các từ ngữ vào nhóm thích hợp: chỉ sự vật, chi đặc điểm.

- Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, chăm sóc những vật nuôi trong nhà.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **10’**  **25’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Gắn bó với con người, các em sẽ học bài thơ Con trâu đen lông mượt. Tực ngừ Việt Nam có câu “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Trong các vật nuôi, con trâu là vật nuôi quan trọng nhất của người nông dân. Qua bài thơ, các em sẽ thấy tình cảm gắn bó của con người với con trâu như thế nào.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Con trâu đen lông mượt với giọng đọc chậm rãi, tha thiết, tình cảm.  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ Con trâu đen lông mượt: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm. Nhân giọng những tư ngữ gợi tả, gợi cảm: *lông mượt, vênh vênh, cao lớn lênh khênh, đập đất ở 4 dòng thơ đầu.* Nhanh hơn, tha thiết, ân cần với những câu hỏi, lời khuyên ở các dòng thơ còn lại.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: cỏ mật, cỏ gà, uống nước nhá, tỏ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Từng HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (1 HS đọc liền 3 dòng 7, 8, 9). GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Chú ý các từ ngừ: *lông mượt, đập đất, vất vả, nước mương, xanh mướt,...*  + Đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối (em 9, em 8 dòng thơ).  + Thi đọc tiếp nối các đoạn của bài thơ (cá nhân, bàn, tổ).  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **T2:Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 13.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bài thơ là lời của ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ HS3 (Câu 3): Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài thơ em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS sắp xếp được các từ vào nhóm thích hợp, tìm được những lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*+ HS1 (Câu 1): *Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu:*  *a. Trâu ơi, ăn cỏ mật*  *Hay là ăn cỏ gà?*  *b. Đừng ăn lúa đồng ta.*  *c. Trâu ơi, uống nước nhá.*  *d. Trâu cứ chén cho no khỏe.*  *Ngày mau cày cho khỏe.*  - GV yêu cầu HS làm bài bài vào Vở bài tập.  - GV gắn lên bảng lớp 24 thẻ từ để HS 2 nhóm thi tiếp sức xếp các từ vào nhóm thích hợp.  - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời câu 2.  **Hoạt động 4: Học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu**  **a. Mục tiêu:** HS học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS có thể về nhà tự học thuộc lòng. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa:  *+ Cỏ mật: cỏ mọc cao thành bụi, lá khi khô có mùi thơm như mật.*  *+ Cỏ gà: cỏ thường có chỗ phình ra ở đầu chồi non, trẻ con hay lấy làm trò chơi “trọi gà”.*  *+ Uống nước nhá: uống nước nhé.*  *+ Tỏ: sáng rõ, soi rõ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS hỏi - đáp, tìm câu trả lời.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của bạn nhỏ chăn trâu nói với con trâu.*  *+ Câu 2: Từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu: Con trâu màu đen, có bộ lông mượt. Nó cao lớn lênh khênh. Cặp sừng vênh vênh. Chân đi như đập đất.*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhở the hiện bạn nhỏ rất yêu quý con trâu, nói với con trâu như nói với một người bạn thân thiết.*  - HS trả lời: *Bài thơ nói về tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu, tình cảm gắn bó của người nông dân với con trâu - con vật được nuôi trong nhà, giúp đỡ nông dân làm những công việc nhà nông vất vả như cày bừa, kéo xe và các vật nặng.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS thi tiếp sức:  + Từ chỉ sự vật: trâu, sừng, nước, Mặt Trời, Mặt Trăng.  + Từ chỉ đặc điểm: đen, mượt, vênh vênh, trong, hồng, tỏ, xanh.  - HS trả lời: Câu a và c là câu hỏi; câu b và d là lời khuyên.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |

# **MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT TIẾT 1,2**

Thứ 3/21/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chừ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).

**-** Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ **s** hay **x**; điền vần **iêc** hay **iêt**; giải đúng các câu đố.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nghe, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận cùng bạn

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng học sinh yêu thương con vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết viết chữ Q hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương đổi mới từng ngày cỡ nhỏ, chữ viết đúng mầu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc**.**

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố; Biết viết chữ Q hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương đổi mới từng ngày cỡ nhỏ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc bài ca dao, hiểu nội dung bài ca dao; HS viết bài ca dao vào vở.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết cùa người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **Hoạt động 2: Bài tập chính tả lựa chọn**  **a. Mục tiêu:** HS chọn chữ s hoặc x, vần iêc hoặc iêt để điền vào câu đố.  **b.Cách tiến hành:**  Bài tập 2:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png- GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.pngb. Vần iêc hay iêt*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.pnga. Chữ s hoặc x?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.pngb. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá.  **T2: Hoạt động 3**: Tập viết chữ Q hoa  **a. Mục tiêu:** HS nghe hướng dẫn quy trình viết chữ Q hoa và viết chữ Q hoa vào vở Luyện chữ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa O).  • Nét 2: Lượn ngang (như làn sóng).  - GV chỉ dẫn viết cho HS:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O). • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  - GV viết mẫu chữ Q hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viêt câu úng dụng:  + GV cho HS đọc câu ứng dụng: Quê hương đổi mới từng ngày.  + GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  • Độ cao của các chữ cái: Chữ Q hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, y cao 2.5 li; Chữ đ cao 2 li; Chữ t cao 1.5 li; Những chữ còn lại (u, ê, ư, ơ, ô,..) cao 1 li.  • Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (đổi); dấu sắc đặt trên chữ ơ (mới), dấu huyền đặt trên chữ ư, a (từng, ngày).  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.*  - HS trả lời: *Chữ Q hoa cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi mấy nét 2 nét.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**MÔN HỌC :TOÁN LỚP 2/3**

**BÀI 56: BẢNG CHIA 5 Tiết 1**

**Thứ 3/21/1/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5
* Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45; 10 thẻ 5 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Hình thành bảng nhân 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  30’ | 1,Khởi động:  Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Truyền bóng***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 2.Khám phá:  Yêu cầu quan sát tranh trong SGK: nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân  - GV nhận xét  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng | - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: *mỗi hàng có 5 bạn đang tập thể dục, 3 hàng có 15 bạn*  - HS chia sẻ  - HS trả lời: *5 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân*  *5 x 3 = 15*  - HS lắng nghe  - HS mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
|  |
| \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  ?. *Có mấy chấm tròn?*  *?. Năm chấm tròn được lấy mấy lần?*  - *5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5* (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  - Chỉ bảng và nói: *Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.*  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được | \*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên  - Học sinh trả lời:  ?. *Có 5 chấm tròn*  *?. Năm chấm tròn được lấy 1 lần.*  - Học sinh đọc phép nhân: *5 nhân 1 bằng 5.*  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.  - Nghe giảng.  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần |
| - Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5. | - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đọc thuộc bảng nhân 5 |
|  |
| 3.Luyện tập: Yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập  - TBHT điều hành hoạt động chia sẻ  - Mời các đại diện nhóm nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh. | - HS thực hiện nghiêm túc YC  - HS chia sẻ, tương tác cùng bạn. Kiểm tra chéo trong cặp.  - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.  - HS lắng nghe |
|  |
| - GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi. | - HS tham gia chơi |
|  | 4.Vận dụng:  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3

**BÀI ĐỌC 2: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM Tiết 1,2**

**Thứ Tư/22/1/2025**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

|  |
| --- |
| **1. Kiến thức, kĩ năng**  - Đọc trôi chảy bài Con chó nhà hàng xóm. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời nhân vật (mẹ của Bé, Bé).  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.  - Biết tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? Đặt đúng câu theo mẫu câu Ai thế nào?  **2. Năng lực**  - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận Cảm động trước sự tận tuy của Cún, tình bạn giữa Bé và Cún.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.  **3. Phẩm chất**  - Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, bảo vệ các vật nuôi  - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.  - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.  **4. Nội dung tích hợp (nếu có)**  \* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống: Cần cẩn thận khi tiếp xúc các động vật nuôi. |

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: *Em hãy miêu tả bức tranh nói về nội dung gì?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  - GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Con chó nhà hàng xóm ngày hôm nay chúng ta học sẽ cho các em thấy tuổi thơ của thiếu nhi sè rất vui nếu có tình bạn với các vật nuôi trong nhà. Chúng ta cùng vào bài.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Con chó nhà hàng xóm với giọng đọc chậm rãi, tha thiết, tình cảm.  **b.Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Con chó nhà hàng xóm: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tung tăng, bó bột.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 5 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “khắp vườn”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “trên giường”  + HS 3 (Đoạn 3): tiếp theo đến “mẹ ạ”.  + HS4 (Đoạn 4): tiếp theo đến “chơi được”.  + HS5 (Đoạn 5): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **T2.Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 15.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bạn của Bé ở nhà là ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Cún Bông đã giúp Bé như thế nào?*  *a. Khi Bé ngã?*  *b. Khi Bé phải nằm bất động?*  *+ HS3 (Câu 3): Vì sao bác sĩ nghĩ Bé mau lành là nhờ cún Bông?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài đọc em hiểu điều gì từ câu chuyện?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?; đặt được 1 câu về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?*  *-* GV hướng dẫn HS:  *+ Câu 1: 2 HS hỏi đáp với câu a, 2 HS hỏi đáp với câu b, 2 HS hỏi đáp với câu c.*  *+ Câu 2: HS trong nhóm tiếp nối nhau, mỗi em đặt 1 câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào.*  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS trả lời: *Tranh vẽ một bạn nhỏ đang chơi đùa với một chú chó.*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Tung tăng: vừa đi vừa nhảy, có vẻ rất vui thích.*  *+ Bó bột: dùng khuôn bột thạch cao bó chặt chỗ xương gãy.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc nối tiếp.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành hỏi – đáp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Bạn của Bé ở nhà là ai Cún Bông.*  *+ Câu 2: Cún Bông đã giúp Bé:*  *a. Khi Bé ngã, Cún đi tìm người tới giúp.*  *b. Khi Bé phải nằm bất động Cún chơi với Bé làm Bé vui. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo, khi thì con búp bê. Dù muốn chạy nhảy, nô đùa nhưng Cún rất thông minh, nó hiểu rằng chưa đến lúc Bé có thể chạy đi chơi cùng nó được.*  *+ Câu 3: Bác sĩ nghĩ rằng chính Cún Bông đã giúp Bé mau lành vì nhìn Bé vuốt ve Cún Bông, bác sĩ hiểu tình bạn với Cún Bông đã giúp Bé vui vẻ trong những ngày chữa bệnh đế vết thương mau lành.*  *-* HS trả lời: *Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết giữa Bé và Cún Bông. Cún Bông mang lại niềm vui cho Bé, giúp Bé mau lành bệnh. Các vật nuôi trong nhà là bạn của trẻ em.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *Vết thương của Bé thế nào?*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *Bé và Cún thế nào?*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  *Bác sĩ thế nào?*  *+ Câu 2: Cún Bông rất xinh/Cún Bông rất đáng yêu. /Cún Bông rất trung thành.* |

**MÔN HỌC:TOÁN. LỚP 2/3**

**BÀI 56: BẢNG CHIA 5 Tiết 2**

**Thứ 4/22/1/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5
* Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45; 10 thẻ 5 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 2: Bài tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | 1.Khởi động:  Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 5.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  2.Khám phá : | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 32 |
| Yêu cầu HS đọc yêu cầu  *?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  *?. Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?*  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung | - HS đọc yêu cầu  *?. tính*  *?. Ghi kết quả kèm đơn vị đo*  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  *5kg x 2 = 10kg*  *5kg x 4 = 20kg*  *5cm x 8 = 40cm*  *5dm x 9 = 45dm*  *5l x 7 = 35l*  *5l x 5 = 25l*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  *\*Mỗi bể cá có 5 con cá, có 3 bình cá. Vậy 5 được lấy 5 lần.*  *Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15. Vậy có tất cả 15 con cá*  *\*Mỗi thuyền có 5 người, có 4 thuyền. Vậy 5 được lấy 4 lần.*  *Ta có phép nhân: 5 x 4 = 20. Vậy có tất cả 20 người.*  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 10ph |
| ?. Bài toán yêu cầu làm gì?  ?. Số đầu tiên trong dãy số này là số mấy?  ?. Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số trước nó mấy đơn vị?  - Cho HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm của HS | ?. Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống  ?. Số đầu tiên trong dãy số này là số 5  ?. Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.  - HS chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  Trò chơi: **Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi: nêu phép nhân và đố bạn xếp chấm tròn thích hợp  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận nhóm 4  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| 3ph | 3.Vận dụng:  ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

# **MÔN HỌC :TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM”**

# ***Tiết 1***

Thứ 5/23/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Nắm được các nhân vật và lời kể trong câu chuyện. Bước đầu biết kể phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (mẹ của Bé và Bé).

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác: nghe - kể, trao đổi với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, có ý thức bảo vệ các vật nuôi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm lao động bảo vệ các vật nuôi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.  - GV giới thiệu bài học: *Đây là câu chuyện các em đã biết nhưng vẫn rất hấp dẫn nếu các em biết kể lại câu chuyện đó một cách sinh động, biểu cảm. Cuối tiết học, các em sẽ biết bạn nào là người kể chuyện hay nhất. Chúng ta cùng vào bài Kể chuyện “Con chó nhà hàng xóm”.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể chuyện trong nhóm**  **a. Mục tiêu:** HS nối tiếp nhau nói vắn tắt nội dung từng tranh; kể chuyện theo tranh.  **b.Cách tiến hành:**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png*- GV gắn / chiếu 5 tranh minh hoạ lên bảng, nêu yêu cầu của bài tập: *Dựa theo tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.*  - GV chỉ từng hình, mời 5 HS khá, giỏi tiếp nối nhau nói vắn tắt nội dung từng tranh.  - GV chia HS thành các nhóm (mỗi nhóm 5 HS), mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV mời 1-2 HS trong nhóm xung phong kể cả 5 đoạn.  - GV mời 1-2 HS khá, giỏi kể đoạn 3, 4, 5 của câu chuyện theo lời nhân vật Bé. Ví dụ: *Tôi bị thương khá nặng, bạn bè thay nhau đến thăm. Nhung khi các bạn về, tôi lại buồn....*  **3.Luyện tập;**  **Hoạt động 2: Thi kể chuyện trước lớp**  **a. Mục tiêu:** HS thi kể chuyện theo từng nhóm; kể toàn bộ câu chuyện.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời một số nhóm tiếp nối nhau thi kể từng đoạn của câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét: về nội dung lời kể; giọng kể to, rõ/ hợp tác kể kịp lượt lời / lời kể tự nhiên, sinh động, biểu cảm.  - GV mời 1 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện; kể đoạn 3, 4, 5 cùa câu chuyện theo lời nhân vật Bé.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét, bình chọn cá nhân, nhóm kể chuyện hay: Kể to, rõ, tự nhiên, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV khen ngợi những HS chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn. | **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS trình bày:  *+ Tranh l: Bé cùng Cún Bông chạy nhảy tung tăng, chơi đùa rất vui vẻ.*  *+ Tranh 2: Bé vấp ngã, bị thương, Cún chạy đi tìm người giúp.*  *+ Tranh 3: Bạn bè biết Bé bị thương, rủ nhau đến thăm.*  *+ Tranh 4: Cún làm Bé vui những ngày Bé bị bó bột.*  *+ Tranh 5: Bé khỏi đau, lại vui đùa với Cún. Bác sĩ nói Cún đã giúp Bé mau lành.*  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện; HS khác lắng nghe, theo dõi.  - HS kể chuyện; HS khác lắng nghe, theo dõi.  - HS kể từng đoạn câu chuyện.  - HS nhận xét.  - HS kể toàn câu chuyện.  - HS bình chọn theo các nội dung được đưa ra. |

**MÔN HỌC: TOÁN: LỚP 2/3**

**BÀI 57: LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA Tiết 1**

**Thứ năm/23/1/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.
* Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** 10 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Hình thành bảng nhân 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  32’ |
| 1.Khởi động;  GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  *?. Em đã bao giờ nghe từ “chia đều” chưa?*  *?. Em hiểu “chia đều” là thế nào?*  - TBHT điều khiển cho các nhóm chia sẻ câu trả lời và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét. | - HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ câu trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 2.Khám phá:  GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 3 hình tròn.*  - HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. |
|  |
| - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*6 hình tròn chia đều cho 2 bạn*  *\*Mỗi bạn được 3 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 6 : 2 = 3*  *\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia | - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia. |
| - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 làm trên bộ đồ dùng.  - Tình huống: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn.  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  *?. Ta có phép chia nào?*  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt các thao tác.  Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.  *?. Mỗi bạn có 2 hình tròn.*  *?. Phép chia 8 : 2 = 4*  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS lắng nghe |
| 12ph |
| - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  *\*Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình tròn.*  *Ta có phép chia 8 : 2 = 4.*  *\*Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn. Mỗi bạn được 2 hìnhtròn.*  *Ta có phép chia 6 : 3 = 2*  - HS chia sẻ kết quả  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe. |
|  | 3.Luyện tập:  Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề  - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  *a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây.*  *Ta có phép chia: 9 : 3 = 3*  *b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt.*  *Ta có phép chia: 8 : 4 = 2*  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.  - HS lắng nghe |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  Trò chơi: Khắc nhập, khắc nhập  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: dán tranh và phép tính lên bảng. Chia lớp thành 2 đội chơi, tiếp sức chạy lên gắn phép tính phù hợp với tranh vẽ.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  *\*15 củ cải trắng bó đều thành 3 bó, mỗi bó có 5 củ cải.*  *Ta có phép chia: 15 : 3 = 5*  *\*12 chiếc bánh xếp đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa có 6 chiếc bánh.*  *Ta có phép chia: 12 : 2 = 6*  - HS chia sẻ  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe |
|  |
| 4.Vận dụng:  GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  \*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở.  Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu HS đưa thêm tình huống  - GV đánh giá | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đưa câu trả lời.  \*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3  - HS thực hiện theo nhóm đôi, đưa tình huống, và chia sẻ trước lớp, nhận xét. |
|  | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**MÔN HỌC:TNXH : LỚP 2/3**

# **BÀI 13: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG**

# **CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT Tiết 1,2,3,4**

Thứ Năm/23/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Quan sát, đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của thực vật và động vật ngoài thiên nhiên.

-T ìm hiểu, điều tra và mô tả được một số thực vật và động vật xung quanh.

- Biết cách ghi chép khi quan sát và trình bày kết quả tham quan.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống:** Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**\* Tích hợp Giáo dục an ninh quốc phòng:** Mở rộng giới thiệu cho học sinh hình ảnh cây tre. Nêu ý nghĩa chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Thánh Gióng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* KHDH.
* Phiếu điều tra, các đồ dùng cần mang theo.
* Giấy A0, A2.
* Phiếu tự đánh giá.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **TIẾT 1** | |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 1)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị đi tìm hiểu, điều tra**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật, động vật.  - Biết được một số cách để thu thập thông tin khi đi tìm hiểu, điều tra thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS quan sát hình các đồ dùng SGK trang 74 và trả lời câu hỏi: *Em cần chuẩn bị những gì khi đi tìm hiểu, điều tra về thực vật và động vật xung quanh?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS trong mỗi nhóm cùng thảo luận để trả lời câu hỏi:  *+ Những đồ dùng nào cần mang khi đi tham quan?*  *+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?*  *-* GV lưu ý HS đọc bảng “Hãy cẩn thận” SGK trang 76.  **Hoạt động 2: Đưa ra một số cách và nội dung để thu thập thông tin về môi trường sống của thực vật, động vật**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được những cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng.  - Nêu được nội dung đi tìm hiểu, điều tra môi trường sống của thực vật và động vật.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm cùng quan sát Hình 1, Hình 2 SGK trang 74, 75 và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong hình đã sử dụng cách nào để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.pngDescription: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  *+ Dựa vào mẫu Phiếu điều tra, hãy* cho biết em cần tìm hiểu, điều tra những gì?Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm:  - *Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*  *- Em cần tìm hiểu, điều tra những gì?*  *- Em cần lưu ý gì khi đi tham quan?*  ***Bước 3: Củng cố***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Cách quan sát ngoài thiên nhiên: quan sát cây, con vật và môi trường sống.*  *+ Cách ghi chép trong Phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào cột “Nhận xét” của phiếu.*  - GV lưu ý HS:  *+ Tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của GV, nhóm trưởng.*  *+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn khi phát hiện ra những điều thú vị hoặc em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi được từ các bạn.*  *+ HS đựng nước vào bình nhựa, đồ ăn đựng trong hộp, hạn chế sử dụng nước uống đóng chai và đựng thức ăn bằng túi ni lông.*  *+ Cẩn thận khi tiếp xúc với các cây cối và con vật: không hái hoa, bẻ cành, lá, không sờ hay trêu chọc bất cứ con vật nào.* | **-** HS quan sát tranh.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Những đồ dùng cần mang khi đi tham quan: ba lô, sổ ghi chép, bình nước, mũ, kính lúp, găng tay*  *+ Vai trò của những đồ dùng đó: bảo vệ bản thân, sức khỏe (găng tay, mũ, bình nước), đựng các vật dụng cần thiết (ba lô), quan sát và ghi chép các hiện tượng tự nhiên quan sát được (kính lúp, sổ ghi chép).*  *+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng cách: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, dùng tối đa các đồ có thể tái sử dụng như chai, lọ, hộp nhựa đựng thức ăn, giấy gói hoặc lá gói thức ăn,...*  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày kết quả làm việc:  *+ Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng: quan sát thực tế (sử dụng kính lúp,...), phỏng vấn người thân, phỏng vấn người dân ở địa phương đó, phỏng vấn thầy cố giáo để thu thập thông tin).*  *- Em cần tìm hiểu, điều tra về cây cối/con vật; các thực vật, động vật xung quanh chúng; môi trường sống của chúng.*  *- Em cần lưu ý khi đi tham quan:*  *+ Khi đi tham quan, đi theo nhóm và lắng nghe hướng dẫn của thầy, cô.*  *+ Lưu ý giữ an toàn cho bản thân: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào.*  - HS lắng nghe, tiếp thu/ |
|  | **TIẾT 2 -3** | |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 2-3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Đi tìm hiểu, điều tra**  **a. Mục tiêu:**  - Thực hành quan sát, tìm hiểu, điều tra thực vật, động vật và môi trường sống của chúng.  - Biết cách tìm hiểu, điều tra, ghi chép theo mẫu phiếu.  - Thực hiện nội quy khi tìm hiểu, điều tra.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Chia nhóm***  - GV hướng dẫn HS chia thành từng nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS, bầu nhóm trưởng, nhóm phó, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - GV hướng dẫn HS thực hiện nội quy theo nhóm.  - GV hướng dẫn HS cách quan sát xung quanh:  *+ Quan sát, nói tên cây, con vật sống trên cạn, mô tả môi trường sống của chúng.*  *+ Quan sát, nói tên cây, con vật sống dưới nước, mô tả môi trường sống của chúng.*  *+ Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ (con kiến, con cuốn chiếu,...), đến những con vật nép mình trong các tán lá cây (như bọ ngựa, bọ cánh cứng,...).* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png  ***Bước 2: Tổ chức tham quan***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  - GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và các nhóm phó.  - GV nhắc nhở HS:  *+ Giữ an toàn khi tiếp xúc với các cây cối và con vật; giữ gìn vệ sinh khi đi tìm hiểu, điều tra.*  *+ Đội mũ, nón.*  *+ Vứt rác đúng nơi quy định,...* | - HS tập hợp thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
|  | **TIẾT 4** | |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (tiết 4).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả**  **a. Mục tiêu:**  - Biết làm báo cáo khi đi tìm hiểu, điều tra.  - Trình bày kết quả báo cáo.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã quan sát thấy những gì?*  - GV yêu cầu HS ghi kết quả của mình vào báo cáo và hoàn thiện báo cáo theo mẫu Phiếu điều tra.  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  + Mỗi nhóm báo cáo về kết quả điều tra thực vậ, động vật sống ở môi trường trên cạn, môi trường dưới nước.  + Mỗi nhóm hoàn thành báo cáo vào giấy khổ A2 theo mẫu Phiếu điều tra và trình bày thêm hình ảnh, sơ đồ,... theo sự sáng tạo của từng nhóm. GV khuyến khích HS ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu, HS có thể sáng tạo, trình bày báo cáo theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương những nhóm có sáng tạo đặc biệt.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày. HS khác nhận xét, hỏi nhóm bạn.  - GV chọn ra nhóm làm tốt, tuyên dương, tổng kể buổi thực hành. | - HS ghi kết quả vào báo cáo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày kết quả. |

# **MÔN HỌC:TIỆNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **BÀI VIẾT 2: LẬP THỜI GIAN BIỂU BUỔI TỐI TIẾT 1**

Thứ sáu/24/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết đọc văn bản Thời gian biểu với giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch: Đọc đúng các số chỉ giờ. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cột, các dòng. Hiểu từ “thời gian biểu” (TGB). Hiểu tác dụng của thời gian biểu giúp con người làm việc có kế hoạch).

- Biết lập thời gian biểu cho hoạt động của mình (TGB buổi tối).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức tổ chức cuộc sống khoa học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mỗi ngày, các em có nhiều việc phải làm ở nhà và ở trường. Nếu không biết sắp xếp công việc thì có thể suốt ngày bận rộn mà kết quả vẫn không tốt. Nếu biết sắp xếp các việc theo TGB hợp lí, các em có thể làm được nhiều việc mà vẫn thong thả, có thì giờ vui chơi. Bài học hôm nay giúp các em hiểu thế nào là một TGB. Sau đó, dựa theo mẫu, các em biết lập TGB cho hoạt động của bản thân.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS đọc từng dòng trong TGB của bạn Nguyễn Thu Huệ và trả lời các câu hỏi liên quan đến TGB của bạn Huệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Thời gian biểu, giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ sau mỗi cụm từ. Ví dụ:  *+ 6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, / vệ sinh cá nhân //*  *+ 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, ăn sáng //*  - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp: HS tiếp nối nhau đọc từng dòng (l lượt). Ví dụ:  + HS 1: Sáng//6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, /vệ sinh cá nhân //  + HS 2: 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, / ăn sáng //  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu a): *Hãy kể những việc Thu Huệ làm hằng ngày?*  + HS2 (Câu b): *Thu Huệ lập thời gian biểu để làm gì?*  + HS3 (Câu c): *Thời gian biểu của Thu Huệ ngày cuối tuần có gì khác ngày thường?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời các câu hỏi trong SHS trang 18.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  **3.Luyện tập vận dụng:**  **Hoạt động 2: Lập TGB buổi tối của em**  **a. Mục tiêu:** HS dựa theo thời gian biểu của bạn Thu Huệ, lập thời gian biểu buổi tối của em.  **b.Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu: Dựa theo mẫu TGB của Thu Huệ, các em hãy lập TGB buổi tối của mình. GV nhắc HS chú ý lập TGB của mình đúng như trong thực tế.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại TGB buổi tối của Thu Huệ, làm bài vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 HS.  - GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp để các bạn nhận xét. GV gợi ý cho HS:  *18 giờ 30 – 19 giờ: Ăn tối*  *19 giời – 20 giờ: Chơi với em bé*  *20 giờ - 21 giờ: Chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở ngày mai*  *21 giờ - 21 giờ 30 : Đánh răng, vệ sinh cá nhân*  *21 giờ 30: Đi ngủ*  - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhó, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *a. Những việc Thu Huệ làm hằng ngày:*  *+ Buổi sáng, Huệ dậy lúc 6 giờ. Sau đó, Huệ tập thể dục và vệ sinh cá nhân 30 phút, đến 6 giờ 30. Từ 6 giờ 30 đến 7 giờ, Huệ sắp xếp sách vở, ăn sáng. 7 giờ Huệ đi học. 17 giờ chiều Huệ đã về nhà.*  *+ Buổi chiều....*  *+ Buổi tối....*  *b. Thu Huệ lập TGB để nhớ việc và làm các việc đó một cách thong thả, tuần tự, hợp lí, đúng lúc.*  *c. TGB ngày nghỉ của Thu Huệ: Thứ 7, CN là ngày nghỉ, Huệ không đến trường. Thứ 7, Huệ đi học vẽ. CN, Huệ đến thăm ông bà.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận phiếu.  - HS làm bài theo gợi ý.  - HS nhận xét, hỏi thêm bạn. |

**MÔN HỌC: TOÁN: LỚP 2/3**

**BÀI 58: PHÉP CHIA TIẾT 1.**

**Thứ 6/24/1/2025**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** 10 hình vuông trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 6ph | 1.Khởi động:  GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 8 hình tròn, chia đều cho 4 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 2 hình tròn.*  - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng.  2.Khám phá: | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 3 hình tròn.*  - HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. |
| 10ph |
| - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*8 hình vuông chia đều cho 4 bạn*  *\*Mỗi bạn được 2 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 8 : 4 = 2*  *\*Đọc là: Tám chia bốn bằng hai*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia | - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia. |
| - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi làm trên bộ đồ dùng.  - Tình huống: 6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  *?. Ta có phép chia nào?*  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt các thao tác.  Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.  *?. Mỗi bạn có 3 hình tròn.*  *?. Phép chia 6 : 2 = 3*  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS lắng nghe |
| 18ph |
| 3.Luyện tập:  Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  *\*Chia đều 10 hình vuông cho 5 bạn. Mỗi bạn được 2 hình vuông.*  *Ta có phép chia 10 : 5 = 2.*  *\*Chia đều 12 hình vuông cho 3 bạn. Mỗi bạn được 4 hìnhvuông.*  *Ta có phép chia 12 : 3 = 4*  - HS chia sẻ kết quả  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe. |
|  | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | - HS đọc đề  - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  \*Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏ  Ta có phép chia 9 : 3 = 3  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 6ph |
| - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| 1ph | 4.Vận dụng:  . Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

# **MÔN HỌC :TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **GÓC SÁNG TẠO: VIẾT VỀ VẬT NUÔI TIẾT 1,2**

Thứ 6/24/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Viết đoạn văn (4 - 5 câu) hoặc 4 - 5 dòng thơ về vật nuôi yêu thích.

- Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Trang trí đoạn văn/thơ bằng ảnh con vật hoặc tranh tự vẽ, cắt dán.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua việc viết thư cho đối tượng giao tiếp cụ thể, góp phần phát triển năng lực tự chủ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức bảo vệ các vật nuôi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ làm bài tập: Viết đoạn văn, hoặc viết mấy dòng thơ về một vật nuôi các em yêu thích, kết hợp trang trí bài làm bằng hình ảnh con vật do các em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Sau đó, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình, bình chọn những sản phẩm ấn tượng xứng đáng gắn lên bức tường của lớp suốt tuần. Hi vọng tiết học này sẽ bổ ích với các em, mang lại cho các em nhiều niềm vui.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **a. Mục tiêu:** HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu bài tập; quan sát 2 đoạn viết trong SHS; chuẩn bị dụng cụ học tập; dán đoạn văn, đoạn thơ đã làm vào vở bài tập.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT:  + HS 1 đọc BT 1,2:  *Câu 1: Viết 4-5 câu (Hoặc 4-5 dòng thơ) về một vật nuôi mà em yêu thích.*  *Câu 2: Trưng bày và bình chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp.*  *+* HS 2 đọc BT 3 và 2 sản phẩm mẫu.  *Câu 3: Các bạn có sản phẩm được chọn giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  - GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu văn (dòng thơ),  - GV mời cả lớp quan sát 2 đoạn viết của 2 HS (trong SHS):  + 1 bạn cắt dán 1 con thỏ bằng lá cây khô, viết về con thỏ mình yêuthích. GV giới thiệu mẫu đầy đủ của một đoạn viết: *Trong thế giới động vật, em thích nhất là con thỏ. Con thỏ rất đáng yêu. Bộ lông của nó mềm và mượt. Tai nó dài. Nó rất ngoan và thích ăn cà rốt. Đôi mắt nó đẹp, sáng long lanh. Thỏ rất thân thiện với mọi người. Em yêu nó lắm.*  + 1 bạn vẽ con mèo và viết mấy dòng thơ về con mèo yêu quý của mình.  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy bút, kéo, hồ dán, ảnh vật nuôi,...  - GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ giấy A4, 1 mẩu giấy (hình chữ nhật hoặc ô van cỡ 7 X 8 cm) có dòng ô li. - GV hướng dẫn HS: Làm thơ hoặc viết đoạn văn vào mẩu giấy, dán vào tờ A4, rồi vẽ tranh vật nuôi, tô màu. Cuối tiết, HS sẽ gắn sản phẩm vào VBT để lưu giữ.  **Hoạt động 2: Làm bài**  **a. Mục tiêu:** HS gắn ảnh, tranh vẽ về vật nuôi bên cạnh đoạn viết.  **b.** Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS: HS viết đoạn văn hoặc những dòng thơ, gắn ảnh hoặc vè tranh vật nuôi bên cạnh đoạn viết.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: chỉ cho các em vị trí thích hợp đế gắn ảnh, vẽ tranh, trang trí, tô màu. Nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV sửa bài cho một số HS lỗi chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí để các em có thể viết lại hoặc viết vào mẩu giấy khác rồi đính lại.  **T2.Hoạt động 3: Trưng bày và bình chọn sản phẩm ấn tượng**  **a. Mục tiêu:** HS trong nhóm chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp; đọc và giới thiệu sản phẩm của mình; mang sản phẩm về nhà giới thiệu với người thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trong nhóm xem các sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp, thi cùng các nhóm khác.  - GV cùng HS đính lên bảng lớp 9-10 sản phẩm đã qua vòng sơ khảo. Mời HS lần lượt đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo, được giơ tay bình chọn nhiều nhất.  - GV nhắc HS có thể mang sản phẩm về nhà khoe với người thân trước khi treo ở vị trí trang trọng trong lớp học suốt tuần. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát 2 đoạn viết, lắng nghe.  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS làm thơ, viết đoạn văn, gắn sản phẩm vào VBT.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS gắn ảnh vảo đoạn thơ, đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS bình chọn các sản phẩm ấn tượng.  - HS đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - HS giới thiệu sản phẩm cho người thân khi về nhà. |

# **MÔN HỌC; TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **TỰ ĐÁNH GIÁ Tiết 2**

Thứ 6/24/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết đánh dấu tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Bạn trong nhà, Gắn bó với con người (Bài 19, Bài 20).

- Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Sau Bài 19 và Bài 20, các em đã biết thêm những gì? đã làm thêm được những gì? Chúng ta hãy cùng nhau đánh giá theo bảng mẫu gợi ý.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: HS tự đọc bảng tổng kết và tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS:*Đánh dấu v vào ô thích hợp ở bảng tổng kết và tự đánh giá trong vở bài tập, xác nhận nhũng việc mình đã biết (cột trái) và những gì đà làm được (cột phải).*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png*  - GV yêu cầu HS đánh giá.  - GV mời 1 số HS đứng dậy đọc bài tự nhận xét, đánh giá của mình. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài tự nhận xét, đánh giá.  - HS trình bày. |

# **MÔN HỌC: HĐTN: SINH HOẠT LỚP : LỚP 2/3**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ**

# **NGHỀ NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG Tiết 3**

Thứ 6/24/1/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Học sinh chia sẻ được những điểu bản thân hoạc được hoặc biết được thêm từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.

- Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung,yêu cầu của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

KHDH.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Em đã học được những điều gì từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống?*  *+ Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí:  *+ Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.*  *+ Nêu đức tính liên quan đến các nghề nghiệp đó.*  *+ Nhận biết một số đồng tiền Việt Nam.* | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS tự đánh giá kết quả học tập. |